

THÔNG BÁO

Hướng dẫn nội dung thi năng khiếu đại học chính quy năm 2026

1. Các ngành và môn thi năng khiếu:

Stt	Ngành	Mã môn năng khiếu	Môn thi năng khiếu
1	Giáo dục Mầm non	NK1	- Môn 1: Đọc, Kể diễn cảm - Môn 2: Hát.
2	Kiến trúc, Thiết kế Đồ họa	NK2	Vẽ tĩnh vật (vẽ bằng viết chì)
3	Âm nhạc	NK3	Hát, thắm âm, tiết tấu

2. Hướng dẫn nội dung thi năng khiếu:

- Ngành Giáo dục mầm non (xem tại phụ lục I)
- Ngành Âm nhạc (xem tại phụ lục II)
- Ngành Kiến trúc, Thiết kế đồ họa (xem tại phụ lục III)

Thông tin liên hệ và tư vấn:

Ban Tuyển sinh và truyền thông - Trường Đại học Thủ Dầu Một

+ Địa chỉ: Số 6 Trần Văn Ôn, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Website: <http://tuyensinh.tdmu.edu.vn>

+ Email: tuyensinh@tdmu.edu.vn

+ Điện thoại: 0274.3835.677 - 0274.3844.340 – 0274.3844.341

+ Fanpage: <https://www.facebook.com/dhtdm2009>

+ OA Zalo: <https://zalo.me/tdmu2009> - Zalo: 0911022322

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc;
- Hội đồng tuyển sinh;
- Website Trường;
- Lưu: VT, BTS&TT(2).

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH

Ngô Hồng Điệp

Phụ lục I

NỘI DUNG THI NĂNG KHIẾU NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

(Kèm theo Thông báo số 101/TB-ĐHTDM-HĐTSDH ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. Tổ hợp môn:

- + M00 - Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu 1
- + M01 - Ngữ văn, Toán, Năng khiếu 1
- + M02 - Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu 1
- + M03 - Ngữ văn, Địa lí, Năng khiếu 1
- + M04 - Ngữ văn, Giáo dục KT và PL, Năng khiếu 1
- + M05 - Ngữ văn, Tin học, Năng khiếu 1
- + M06 - Ngữ văn, Công nghệ nông nghiệp, Năng khiếu 1

2. Cấu trúc phần thi: Môn thi năng khiếu: gồm 02 môn thi

- Môn 1: Đọc, kể chuyện diễn cảm
- Môn 2: Hát

3. Thời lượng thi: mỗi thí sinh có thời gian thực hiện phần thi từ 5-7 phút/môn thi; thời gian chuẩn bị cho môn thi Đọc, kể chuyện diễn cảm là 5 phút.

4. Cách tính điểm thi:

- Điểm thi được tính trên thang điểm 10 và không nhân hệ số.
- Tổng điểm thi năng khiếu là điểm của (môn 1 + môn 2)/2

5. Nội dung chi tiết:

Thí sinh phải thi lần lượt 02 phân môn (Đọc, kể chuyện diễn cảm và Hát), mỗi phân môn thí sinh trình bày bài thi trước 02 cán bộ chấm thi (CBCHT). Đối với môn thi Đọc, kể chuyện diễn cảm, thí sinh bốc thăm và đọc diễn cảm bài thơ tại phòng thi, đồng thời kể diễn cảm câu chuyện đã chuẩn bị trước, sau đó trả lời vấn đáp các câu hỏi liên quan đến nội dung bài thơ, câu chuyện. Đối với môn thi Hát, thí sinh thể hiện bài hát đã chọn theo yêu cầu của đề thi, cụ thể như sau:

Môn 1: Đọc, kể chuyện diễn cảm (điểm 10)

Đọc diễn cảm (5 điểm)	Kể chuyện diễn cảm (5 điểm)
<ul style="list-style-type: none">- Nội dung: thí sinh đọc diễn cảm bài thơ tại phòng thi. Các bài thơ được chọn lọc từ chương trình Giáo dục Mầm non hiện hành và các tuyển tập thơ thiếu nhi phổ biến, có độ dài và nội dung phù hợp với lứa tuổi mầm non. Thí sinh trình bày ý nghĩa giáo dục của bài thơ đối với trẻ mầm non.- Hình thức thi: Thực hành kết hợp vấn đáp	<ul style="list-style-type: none">- Nội dung: thí sinh tự chọn và chuẩn bị trước một câu chuyện có nội dung phù hợp với lứa tuổi mầm non, mang ý nghĩa giáo dục. Trình bày ý nghĩa giáo dục của câu chuyện đối với trẻ mầm non.- Hình thức thi: Thực hành kết hợp vấn đáp- Thực hiện:<ul style="list-style-type: none">+ Kể diễn cảm câu chuyện đã chuẩn bị (3 điểm).

<p>- Thực hiện:</p> <p>+ Đọc diễn cảm bài thơ theo kết quả bốc thăm (3 điểm).</p> <p>+ Trình bày/Trả lời câu hỏi về ý nghĩa giáo dục của bài thơ đối với trẻ mầm non (2 điểm).</p>	<p>+ Trình bày/Trả lời câu hỏi về ý nghĩa giáo dục của câu chuyện đối với trẻ mầm non (2 điểm).</p>
<p>Môn 2: Hát (điểm 10)</p>	
<p>- Nội dung: Thí sinh tự chọn và chuẩn bị trước một bài hát có nội dung trong sáng, lành mạnh, phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho phép, chủ đề nói về tình yêu quê hương đất nước, yêu Bác Hồ, tình cảm gia đình, tình bạn; thí sinh thực hiện hát bài hát đã chọn và chuẩn bị trước đó; thí sinh có thể hát không có nhạc đệm (a cappella) hoặc sử dụng nhạc đệm; thí sinh mặc trang phục lịch sự, gọn gàng, phù hợp với nội dung thi.</p> <p>- Hình thức thi: Thực hành</p> <p>- Thực hiện: Hát bài hát đã chuẩn bị (10 điểm). Nhạc đệm: Thí sinh có thể hát không có nhạc đệm (a cappella) hoặc sử dụng nhạc đệm.</p>	

6. Một số vấn đề thí sinh cần lưu ý:

- Thiết bị: Nếu sử dụng nhạc đệm, thí sinh phải tự chuẩn bị file nhạc (định dạng phổ biến như MP3, WAV...) và thiết bị phát nhạc cá nhân (ví dụ: loa mini di động, không phải điện thoại) cho phần thi Hát (nếu có nhạc đệm) và vận động theo nhạc
- Nghiêm cấm: Tuyệt đối không được sử dụng điện thoại di động để phát nhạc hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác trong phòng thi.
- Thời gian: Thời gian thực hiện phần thi (bao gồm cả thực hành và trả lời vấn đáp nếu có) cho mỗi thí sinh ở mỗi Môn thi dự kiến khoảng 05-07 phút.
- Trang phục: Thí sinh nên mặc trang phục lịch sự, gọn gàng, phù hợp với nội dung thi.

Phụ lục II

NỘI DUNG THI NĂNG KHIẾU NGÀNH ÂM NHẠC

(Kèm theo Thông báo số 101/TB-ĐHTDM-HĐTSDH ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. Tổ hợp môn:

- + N01 - Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu 3
- + N02 - Ngữ văn, Toán, Năng khiếu 3
- + N03 - Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu 3
- + N04 - Ngữ văn, Địa lí, Năng khiếu 3
- + N05 - Ngữ văn, Giáo dục KT và PL, Năng khiếu 3
- + N06 - Ngữ văn, Tin học, Năng khiếu 3
- + N07 - Ngữ văn, Công nghệ nông nghiệp, Năng khiếu 3

2. Hình thức thi: thi theo hình thức thực hành

3. Cấu trúc bài thi: bài thi gồm 03 phần: Hát, Thảm âm và tiết tấu

4. Thời lượng thi: từ 10-15 phút/ thí sinh

5. Cách tính điểm thi:

- + Điểm thi được tính trên thang điểm 10 và không nhân hệ số
- Tổng điểm thi năng khiếu là điểm của (Hát + Thảm âm + Tiết tấu) và không nhân hệ số. Trong đó: Hát (6 điểm); Thảm âm (2 điểm); Tiết tấu: (2 điểm).
- + Phần khuyến khích biểu diễn nhạc cụ (nếu có): Thực hiện trọn vẹn một tác phẩm độc tấu được cộng tối đa 2 điểm (Tổng điểm thi không vượt quá thang điểm 10).

6. Nội dung thi chi tiết

Thí sinh sẽ phải thi lần lượt 03 phần thi: Hát, Thảm âm và Tiết tấu. Ở mỗi phần thi, thí sinh trình bày bài thi trước 02 Cán bộ chấm thi. Thời gian thực hiện cho từng phần thi từ 3-5 phút/thí sinh

a) Hát

- Hát 2 bài tự chọn: 01 bài hát Việt Nam; 01 bài hát dân ca Việt Nam (6 điểm)
- Nội dung bài hát mang tính nghệ thuật, có chủ đề về: quê hương, đất nước, biển đảo, truyền thống cách mạng, Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, thầy cô và mái trường.
- Yêu cầu: Bài hát được lựa chọn đảm bảo nội dung trong sáng, lành mạnh, phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam; các tác phẩm được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho phép. Thí sinh lựa chọn bài hát phù hợp với chất giọng và sở trường, thể hiện đúng ca độ, trường độ, tiết tấu, sắc thái; phát âm rõ ràng, tròn vành rõ chữ. Có phong thái biểu diễn tự tin, phù hợp với nội dung và tính chất tác phẩm. Khuyến khích thí sinh biểu diễn nhạc cụ để được cộng điểm

b) Thảm âm

Đề thi có 03 câu nhạc gồm 02 phần (thí sinh lặp lại quãng và câu nhạc do Cán bộ chấm thi đàn). (2 điểm)

c) Tiết tấu

Đề thi có 03 câu nhạc có độ khó tăng dần, thí sinh gõ lại tiết tấu của Cán bộ chấm thi gõ mẫu. (2 điểm)

Phụ lục III

NỘI DUNG THI NĂNG KHIẾU NGÀNH KIẾN TRÚC, THIẾT KẾ ĐỒ HỌA (Kèm theo Thông báo số 101/TB-ĐHTDM-HĐTSDH ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. Tổ hợp môn:

- + V00 – Toán, Vật Lí, Năng khiếu 2
- + V01 – Toán, Ngữ Văn, Năng khiếu 2
- + V02 – Toán, Tiếng Anh, Năng khiếu 2

2. Hình thức thi: Thực hành.

3. Cấu trúc phần thi: Vẽ tĩnh vật (vẽ bằng bút chì),

4. Thời gian thi: 180 phút.

5. Cách tính điểm thi: thang điểm 10, không nhân hệ số.

6. Nội dung thi chi tiết:

a) Mô tả yêu cầu cần đạt của bài thi:

- Nội dung thi: thí sinh vẽ bằng bút chì các vật thể được sắp xếp, bố trí ánh sáng theo yêu cầu của đề thi trên khổ giấy quy định của Hội đồng thi:

+ Bố cục: Theo khổ giấy của đề bài thi, bố cục cân đối, hài hòa và có tỉ lệ phù hợp với khổ giấy thi.

+ Dụng hình: Đúng đặc điểm, tỉ lệ của mỗi vật mẫu đặt trong không gian (lưu ý phối cảnh trong không gian) và tỉ lệ so sánh giữa các mẫu trong toàn bộ mẫu.

+ Diễn tả không gian: Quan sát hướng ánh sáng chính, tương quan sáng tối của các vật mẫu (dựa trên màu sắc của bản thân mỗi vật mẫu) và không gian trước, sau của các vật mẫu.

+ Kỹ thuật thể hiện: Thể hiện đúng đặc điểm của bề mặt chất liệu (trái cây, gốm sứ, thủy tinh, kim loại, ...); có tính đặc trưng của chất liệu chì theo từng sắc độ và nét biểu cảm riêng của bài vẽ mỹ thuật đen trắng.

+ Dụng cụ thí sinh tự chuẩn bị: bút chì từ HB đến 8B, tẩy (gôm), dụng cụ chuốt bút chì, que đo, dây dọi, bảng vẽ khổ A3.

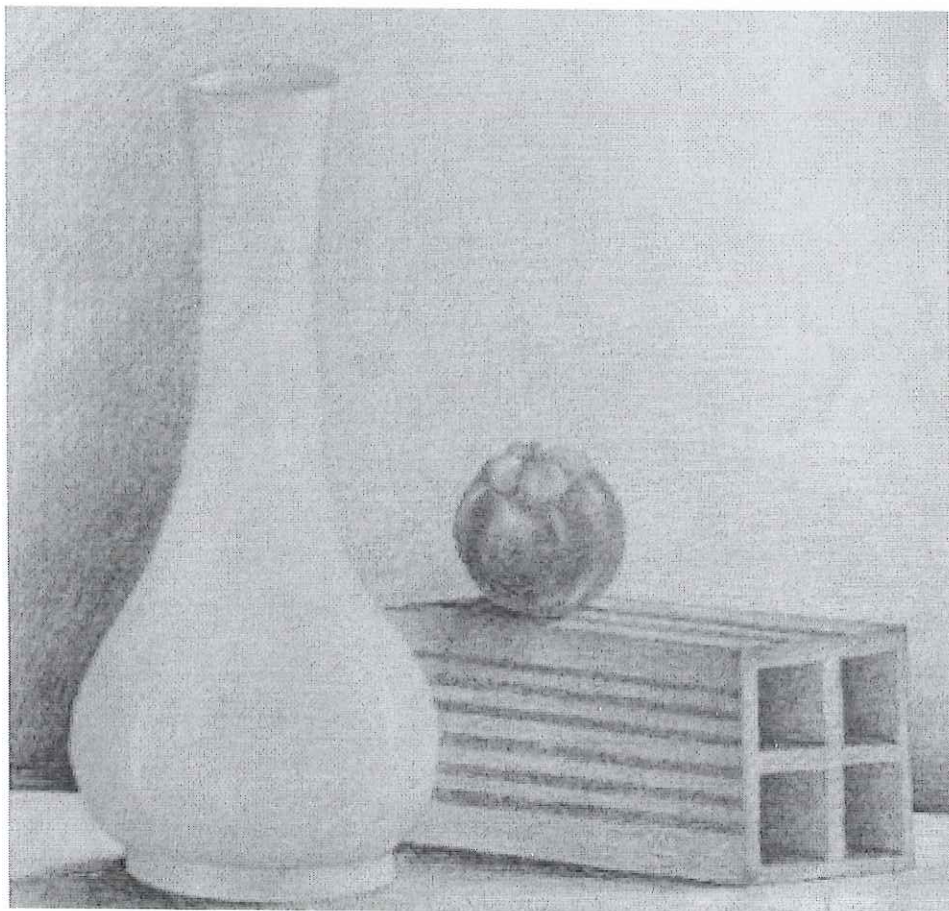
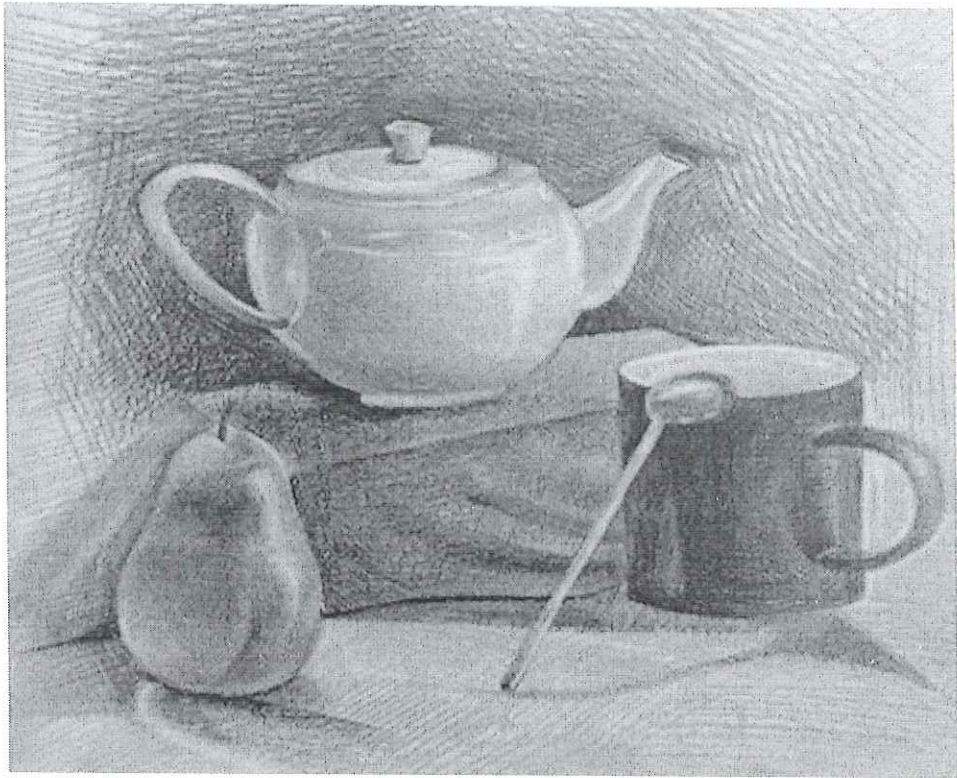
b) Dạng đề thi tham khảo (đề thi chỉ là ví dụ minh họa):

Dạng đề thi: Đề thi bao gồm từ 3 đến 5 vật mẫu với một số chất liệu khác nhau như sau:

- Các vật mẫu có đặc điểm hình dáng khác nhau, phát triển từ các khối cơ bản như: khối cầu, khối trụ, khối lập phương hay các khối kết hợp phức tạp...

- Vật mẫu có chất liệu khác nhau như: Trái cây, gốm sứ trắng men, gốm thô, gỗ, mây tre, thủy tinh, kim loại... Các vật mẫu được sắp xếp theo sơ đồ quy định của đề thi.

Bài thi ví dụ:



A blue ink signature or mark, consisting of several overlapping loops and lines, located in the bottom right corner of the page.